

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa: ông Trần Hoàng H; Trú tại: Tổ 47, phường N, quận S, Tp. Đ và bà Lê Thị Thùy D; Trú tại: Tổ 7K Thành Vinh, phường T, quận S, Tp.Đ.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

Ông Trần Hoàng H; Trú tại: Tổ 47, phường N, quận S, Tp. Đ và bà Lê Thị Thùy D; Trú tại: Tổ 7K Thành Vinh, phường Thọ Quang, quận S, Tp.Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Trần Hoàng H và bà Lê Thị Thùy D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2013 tại UBND phường N, quận S, Tp. Đ*).

- Về nuôi con: ông Trần Hoàng H và bà Lê Thị Thùy D xác định có 01 con chung tên là Trần Lê Tuyết N, sinh ngày 10.4.2015. Khi ly hôn, ông H và bà D thỏa thuận giao con Trần Lê Tuyết N cho bà Lê Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và ông Trần Hoàng H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/tháng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01.10.2018.

- Về tài sản chung: ông Trần Hoàng H và bà Lê Thị Thùy D xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Trần Hoàng H và bà Lê Thị Thùy D xác định không có nợ chung.

Về lệ phí hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Hoàng H và bà Lê Thị Thùy D mỗi người chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Trần Hoàng H và bà Lê Thị Thùy D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đ theo biên lai số 009110 ngày 27.9.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường, quận S, Tp. Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG